

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97/2013/TT-BTC

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2013

THÔNG TƯ

Quy định sửa đổi, bổ sung hệ thống mục lục ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 108/2012/NĐ-CP ngày 25/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 109/2012/NĐ-CP ngày 26/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước.

Để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý ngân sách nhà nước, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định sửa đổi, bổ sung hệ thống mục lục ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hệ thống mục lục ngân sách nhà nước và Thông tư số 217/2012/TT-BTC ngày 17/12/2012 của Bộ Tài chính quy định sửa đổi, bổ sung mục lục ngân sách nhà nước, như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung hệ thống mục lục ngân sách nhà nước:

1. Đổi tên mã Chương được ban hành tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hệ thống mục lục ngân sách nhà nước:

a) Đổi tên mã Chương 045 “Viện Khoa học xã hội Việt Nam”, thành “Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam”;

b) Đổi tên mã Chương 046 “Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam”, thành “Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam”.

2. Bổ sung Khoản của Loại 520 “Y tế và các hoạt động xã hội” được ban hành tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hệ thống mục lục ngân sách nhà nước:

Khoản 534 Sự nghiệp dân số.

Dùng để hạch toán các khoản chi phục vụ cho các hoạt động trực tiếp liên quan công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình.

3. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục số 03 kèm theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hệ thống mục lục ngân sách nhà nước:

a) Bổ sung Tiểu mục của Mục 1900 “Thuế nhập khẩu”:

Tiểu mục 1903 Thuế nhập khẩu bổ sung (thuế tự vệ).

Dùng để hạch toán phần thuế nhập khẩu áp dụng chế độ tự vệ theo quy định của pháp luật.

b) Sửa đổi, bổ sung Tiểu mục của Mục 4250 “Thu tiền phạt”:

Sửa tên Tiểu mục 4251 “Các khoản tiền phạt của toà án”, thành “Phạt vi phạm hành chính theo quyết định của Toà án”;

Bổ sung Tiểu mục 4271 Tiền phạt do phạm tội theo quyết định của Toà án.

c) Sửa đổi, bổ sung Tiểu mục của Mục 4300 “Thu tịch thu”:

Sửa tên Tiểu mục 4306 “Tịch thu theo quyết định của toà án, cơ quan thi hành án thực hiện”, thành “Tịch thu do vi phạm hành chính theo quyết định của Toà án, cơ quan thi hành án”;

Bổ sung Tiểu mục 4311 Tịch thu do phạm tội hoặc do liên quan tội phạm theo quyết định của Toà án, cơ quan thi hành án.

d) Bổ sung Tiểu mục của Mục 4900 “Các khoản thu khác”:

Tiểu mục 4911 Tiền chậm nộp do ngành thuế quản lý;

Tiểu mục 4912 Tiền chậm nộp do ngành hải quan quản lý.

Tiểu mục 4911, 4912 dùng để hạch toán tiền chậm nộp thuế so với thời hạn nộp theo quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế, thời hạn ghi trong quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế hoặc cơ quan có thẩm quyền.

4. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hệ thống mục lục ngân sách nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 217/2012/TT-BTC ngày 17/12/2012 của Bộ Tài chính:

a) Bổ sung các Tiểu mục của Mục 2000 “Thuế bảo vệ môi trường”:

Tiểu mục 2041 Thu từ xăng nhập khẩu để bán trong nước;

Tiểu mục 2042 Thu từ nhiên liệu bay nhập khẩu để bán trong nước;

Tiểu mục 2043 Thu từ dầu Diesel nhập khẩu để bán trong nước;

Tiểu mục 2044 Thu từ dầu hỏa nhập khẩu để bán trong nước;

Tiểu mục 2045 Thu từ dầu mazut, dầu mỡ nhờn nhập khẩu để bán trong nước.

b) Sửa đổi điểm c,d,đ,e,f Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 217/2012/TT-BTC ngày 17/12/2012 của Bộ Tài chính:

“c) Tiểu mục 2031 “Thu từ xăng nhập khẩu (trừ xăng nhập khẩu để bán trong nước)”;

d) Tiểu mục 2032 “Thu từ nhiên liệu bay nhập khẩu (trừ nhiên liệu bay nhập khẩu để bán trong nước)”;

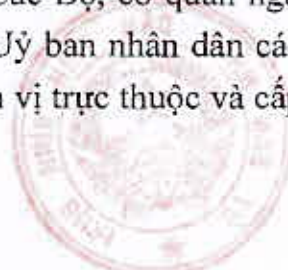
đ) Tiểu mục 2033 “Thu từ dầu Diesel nhập khẩu (trừ dầu Diesel nhập khẩu để bán trong nước)”;

e) Tiểu mục 2034 “Thu từ dầu hỏa nhập khẩu (trừ dầu hỏa nhập khẩu để bán trong nước)”;

f) Tiểu mục 2035 “Thu từ dầu mazut, dầu mỡ nhờn nhập khẩu (trừ dầu mazut, dầu mỡ nhờn nhập khẩu để bán trong nước)”;

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, tổ chức các đơn vị trực thuộc và cấp dưới thực hiện theo quy định tại Thông tư này.



Điều 3. Hiệu lực thi hành:

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 09 năm 2013. Riêng Khoản 2 Điều 1 Thông tư này có hiệu lực thực hiện từ năm ngân sách 2014; các quy định về hạch toán hoạt động dân số và kế hoạch hoá gia đình trái với Thông tư này đều không có hiệu lực thi hành kể từ năm ngân sách 2014.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể./L

Nơi nhận:

- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Văn phòng Ban chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- Cơ quan TW các đoàn thể;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở TC, Cục Thuế, Cục Hải quan, KBNN các tỉnh, TP;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Công báo;
- Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, NSNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Công Nghiệp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 1200/SY-UBND

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, K17;
- Lưu: VT (06b).

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 05 tháng 8 năm 2013

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thái Bình